TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Thoa

Bà Lê Thị Thu Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Ma Ngọc Biền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Ma Thị Đ**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.
* Bị đơn: Anh **Hoàng Ngọc H**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Ma Thị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 22/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau không tìm được tiếng nói chung, anh H thường xuyên rượu chè gây mất đoàn kết gia đình, mâu thuẫn kéo dài tới nay. Chị xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2022. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đ xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Ma Văn V1, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Ma Văn Hoàng V2, sinh ngày 18/12/2016. Khi ly hôn chị Đ đề nghị giao hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có.

Tại phiên tòa: Chị Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn V1, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Ma Văn Hoàng V2, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Ma Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có.

- Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định, nhưng anh H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh H đăng ký kết hôn ngày 22/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp.

Chị Đ và anh H mâu thuẫn với nhau thời gian dài, nội dung này được chị Đ cung cấp và gia đình xác nhận. Đồng thời sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ tháng 7/2022 đến nay, anh H không có mặt ở địa phương từ tháng 6/2022, thi thoảng có về thăm nhà nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể ở đâu, làm gì. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Đ xác định chị và anh H có 02 con chung là cháu Ma Văn V1, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Ma Văn Hoàng V2, sinh ngày 18/12/2016.

Hiện nay, hai cháu đang ở với chị Đ, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, cần giao hai con chung là cháu Vũ, cháu Việt cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có.

[3] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Đ

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn V1, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Ma Văn Hoàng V2, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Ma Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Ma Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001578 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ma Thị Đ, bị đơn anh Hoàng Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã M (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

Nghiêm Đình Long